

VAI TRÒ VÙNG BIỂN NAM BỘ TRONG GIAO LƯU VĂN HÓA VÀ THƯƠNG MẠI THỜI KỲ VĂN HÓA ÓC EO

BÙI VĂN LIÊM*

1. Trước đây, khi đề cập đến Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, Nam Bộ nói chung, người ta thường chỉ nghĩ đến một vùng đồng bằng màu mỡ, phì nhiêu, nông nghiệp trù phú mà ít quan tâm đề cập đến vùng biển, đảo Nam Bộ - khu vực vốn đem lại lợi ích kinh tế không thua kém nông nghiệp, lại đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và giao thương.

Vùng biển, đảo Nam Bộ thuộc 9 tỉnh, thành: Bà Rịa - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang với chiều dài gần 1.000km/3.260km chiều dài bờ biển của cả nước, bao gồm những cộng đồng cư dân và ngư dân Việt, Khmer, Hoa sinh sống trong những làng chài, những vùng nông thôn ven biển hoặc những khu vực thị tứ sát biển.

Vùng biển Nam Bộ nằm trên tuyến đường giao thông biển huyết mạch nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, Châu Âu - Châu Á, Trung Đông - Châu Á,... là cầu nối để vùng đất Nam Bộ có quan hệ trực tiếp với các vùng miền của đất nước, giao thương với thị trường khu vực và quốc tế, trao đổi và hội nhập với nhiều nền văn hóa.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi bước đầu tìm hiểu vai trò của vùng biển Nam Bộ trong giao lưu văn hóa và thương mại thời kỳ văn hóa Óc Eo qua tư liệu khảo cổ học.

2. Óc Eo có một nền thương mại phát triển rộng rãi. Có được như vậy, vì hoạt động trao đổi ở Đông Nam Á đã có hàng trăm năm trước khi Óc Eo trở thành thương cảng quan trọng từ thế kỷ II. Chứng cứ cho hoạt động trao đổi sớm này có thể thấy thông qua những đồ trang sức bằng thủy tinh gồm vòng tay, hạt chuỗi, khuyên tai hai đầu thú ở Giồng Cá Vồ hay trong các di tích văn hóa Sa Huỳnh.

Sưu tập di vật phát hiện được ở Giồng Cá Vồ, Giồng Phệt tại Cần Giò cho thấy sự biến chuyển từ phương thức kinh tế khai thác sang phương thức kinh tế sản xuất. Đồng thời, Cần Giò lại ở một vị trí địa lý hết sức đặc biệt, là cửa biển nối hệ thống sông Đồng Nai với thế giới bên ngoài, nên nó nằm trên đường giao thương quốc tế ở những thời điểm nhất định trong nhiều thế kỷ trước và đầu Công nguyên. Điều này phần nào được minh chứng qua sự có mặt của góm Cần Giò ở Dốc Chùa, Suối Chồn...

* Viện Khảo cổ học

Khi giao thương quốc tế phát triển, Cần Giờ đã thu hút cả lớp cư dân chế tạo đồ thủy tinh, gia công, chế tác đồ trang sức bằng đá, vỏ nhuyễn thể... tới định cư. Có thể vào thời gian này đã xuất hiện những nhóm người làm dịch vụ thương mại. Họ là cầu nối giữa cư dân ở lưu vực sông Đồng Nai với các thuyền buôn đến Cần Giờ, trao đổi, buôn bán lâm thổ, hải sản phương Nam, sản phẩm thủ công, nước ngọt... lấy chủ yếu là đồ trang sức, nguyên liệu đá quý, mã não, kim loại quý như vàng, bạc...

Vũ Quốc Hiền quan niệm Cần Giờ là một loại hình văn hóa tồn tại song song với nhiều văn hóa khác trong sơ kì thời đại đồ sắt ở Nam Bộ. Chúng là những con đường khác nhau nhưng đều hướng tới sự hòa nhập chung là văn hóa Óc Eo (Vũ Quốc Hiền 2008: 9 - 10).

Nguyễn Khắc Sừ cho rằng văn hóa Giồng Phệt (hay văn hóa Cần Giờ), tiêu biểu là các di tích Giồng Phệt, Giồng Cá Vồ, Long Bửu và Giồng Am, niên đại 2.500 - 2000 BP, ở vùng bờ biển Cần Giờ... Văn hóa Giồng Phệt có thể phát triển từ nhóm di tích Bến Đò, Hội Sơn và phát triển sang văn hóa Óc Eo, có quan hệ mật thiết với văn hóa Sa Huỳnh và cư dân đương thời ở Philippines, Campuchia và Thái Lan... (Nguyễn Khắc Sừ 2013: 22).

Trên châu thổ sông Cửu Long đã có cư dân sinh sống từ 2.000 - 3.000 năm trước Công nguyên, đã có nghề đúc đồng như thấy ở Dốc Chùa, Bung Bạc... Đến IV - V thế kỷ trước Công nguyên, một bộ phận cư dân Nam Đảo từ Biển Đông vào cư trú ở ven biển miền Nam, mang theo yếu tố văn hóa biển, hòa nhập và làm phong phú thêm cho đời sống của cư dân cổ châu thổ sông Cửu Long. Di vật thu được ở Gò Cây Tung và Giồng Phệt, Giồng Cá Vồ cũng góp phần chứng minh cư dân tiền Óc Eo là nói tiếng Nam Đảo. Công cụ đá tìm được ở Gò Cây Tung đều là rìu tứ giác và bôn có mỏ, tức là loại hình công cụ phổ biến ở Malaysia và Java, vùng người nói tiếng Nam Đảo. Ở Giồng Phệt và Giồng Cá Vồ thì rõ ràng có ảnh hưởng văn hóa Sa Huỳnh với khuyên tai ba mút và khuyên tai hai đầu thú (Hà Văn Tấn 1996: 6). Những bãi mộ vò ở văn hóa Sa Huỳnh vùng Nam Trung Bộ, ở Hàng Gòn (Đồng Nai), Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh) và đảo Thổ Chu gợi nghĩ đến một nhóm cư dân Nam Đảo có nguồn gốc từ vùng hải đảo Biển Đông đã đến định cư ở ven biển Việt Nam ngày nay khoảng thế kỷ IV - V đến thế kỷ I - II trước Công nguyên, hòa nhập với cư dân cổ sống trên đất liền, chủ nhân của các nền văn hóa Dốc Chùa, Bung Bạc đã có nghề đúc đồng (Lương Ninh 1996: 64).

3. Những cư dân cổ vùng đồng bằng sông Cửu Long đã phát triển nền văn hóa bản địa của mình và mở rộng giao lưu kinh tế với bên ngoài. Trên cơ sở đó, họ đã xây dựng lên vương quốc Phù Nam, chủ yếu trên đồng bằng sông Cửu Long, một vương quốc hùng mạnh, vào loại cổ nhất và thịnh vượng nhất ở Đông Nam Á thời bấy giờ. Nước Phù Nam có quan hệ với các nước láng giềng đặc biệt là với Ấn Độ và lập quan hệ ngoại giao với triều đình Trung Hoa.

Thư tịch và tài liệu khảo cổ học đều cho thấy sự thịnh vượng của vương quốc Phù Nam. Nông nghiệp phát triển tạo bộ đỡ lương thực cho cả vùng Phù Nam “người dân theo nghề cày cấy trồng trọt”, “một năm ruộng trồng thu hoạch ba năm”, “ruộng gieo cấy một năm thì hái gặt ba năm” (Lương Ninh 2005: 126). Xét trong bối cảnh chung của khu vực Đông Nam Á cổ xưa, việc tự cung cấp lương thực thực phẩm, đặc biệt là lúa gạo, có thể được coi như là nhân tố nội tại quan trọng để duy trì sự phát triển và thịnh vượng của một cộng đồng

cư dân, hay rộng lớn hơn là của cả một vương quốc. Đặc biệt đối với các đô thị cảng, các thương nhân quốc tế trong quá trình giao thương thường ở lại Đông Nam Á một thời gian để đợi gió mùa, bởi vậy một thương cảng có nguồn cung cấp lương thực ổn định được coi là yếu tố quan trọng đối với sự thành công của chúng. Sự phồn vinh trong một thời gian dài của vương quốc Phù Nam chắc chắn có sự đóng góp quan trọng của năng suất nông nghiệp cao và ổn định ở châu thổ sông Mê Kông dẫn tới sự vượt trội của Phù Nam với tiểu quốc khác đương thời. Tương tự đó, sự thịnh vượng vượt trội của Srivijaya Palembang với các đối thủ ven biển Sumatra khác là bởi nguồn cung cấp lúa gạo từ vùng đồng bằng tương đối rộng lớn dọc theo sông Musi. Trên nền tảng một nền nông nghiệp ổn định, bền vững, các lĩnh vực thủ công nghiệp và thương nghiệp của Phù Nam cũng phát triển.

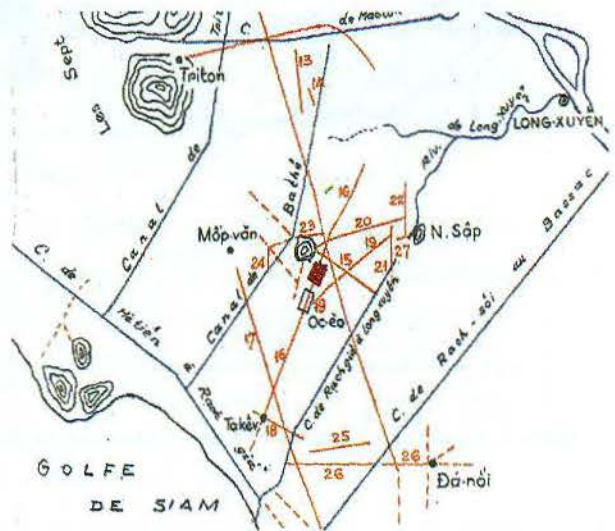
Những kết quả nghiên cứu khảo cổ học về văn hóa Óc Eo đến nay đã đem lại những tài liệu xác thực cho phép thấy được trình độ kinh tế phát triển cao của vương quốc Phù Nam. Từ đầu những năm 1940, tại địa điểm Óc Eo người dân đã lượm/sưu tầm được khá nhiều hiện vật quý như: chuỗi vòng đá quý, nhẫn vàng, bạc có mặt ngọc, cùng nhiều đồ trang sức khác... Sau đó, những cuộc thám sát và khai quật các địa điểm văn hóa Óc Eo đã phát hiện được nhiều di vật cho thấy nền kinh tế Phù Nam khá phát triển. Cư dân Phù Nam đã xây dựng và phát triển những ngành nghề thủ công phong phú và tinh xảo như nghề chế tác đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý, thủy tinh; nghề làm đồ thiếc; nghề làm đồ gốm, nghề làm đồ kim khí, đồng, sắt... Charle Higham nhận xét “Óc Eo không chỉ là một cảng thị mà còn là một trung tâm thủ công nghiệp lớn, có đủ nhân lực để đào đắp gò đất, đúc gạch, xây tường, dựng đền, một đầu mối thương mại mà lượng và loại hàng hóa vượt xa các nơi khác ở Đông Nam Á” (Lương Ninh 2007: 78). Sự phát triển kinh tế đã tạo nên sức mạnh của vương quốc Phù Nam, qua thương cảng Óc Eo đã trở thành một đầu mối thương mại Đông - Tây, sản vật Đông, Tây có mặt, cả những mặt hàng quý hiếm chỉ giành cho người quyền quý hoặc rất giàu có (gương đồng, tiền vàng, nhẫn ngọc...).

Vào cuối thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên, một khu vực buôn bán đã được mở ra ở khu vực Đông Nam Á là vùng bắc bán đảo Mã Lai và bờ biển miền Nam Việt Nam. Các thủy thủ Malayo - Polynesian là những người trung gian bản địa khởi đầu tiếp xúc với bên ngoài, những chuyến hải trình được tiến hành sang phía tây đến tận bờ biển Châu Phi và sang phía đông đến bờ biển Trung Quốc. Vào thế kỷ II Công Nguyên, khu vực buôn bán này trở nên quan trọng vì đường bộ giữa Đông và Tây bị cắt đứt do nạn cướp bóc. Đường thủy đi từ bờ biển Đông Nam Trung Quốc sang vịnh Belgan và ngược lại phải chuyển tải qua eo Kra. Óc Eo trở thành một bến chờ trên tuyến đường này. Các thương thuyền cập bến Óc Eo để lấy nước ngọt, lương thực và trú chân chờ hàng ở eo Kra chuyển tới cũng như chờ dòng biển, luồng gió thuận. Từ đó, Óc Eo trở thành một trung tâm trao đổi buôn bán (Cao Xuân Phổ 1984: 237).

Từ thế kỷ II và III, khu vực buôn bán thứ hai của người Mã Lai lại nổi lên ở vùng Java. Sản phẩm ở vùng biển Java chủ yếu là gia vị, đinh hương, gỗ đàn hương thu hoạch ở quần đảo Moluccas, bờ biển đông Borneo, Java và bờ biển nam Sumatra. Miền nam Sumatra trở thành nơi hội tụ các luồng thương mại trong biển Java. Từ đó người Mã Lai lại chuyển

hàng lên Óc Eo để gia nhập vào luồng thương mại quốc tế. Họ còn khai thác thêm lâm sản trên quần đảo Indonesia để đưa vào mạng lưới thương mại. Vậy là từ những thế kỷ đầu Công Nguyên, người Mã Lai đã đóng một vai trò quan trọng trong mạng lưới thương mại ở vùng biển Đông Nam Á, trong đó Óc Eo là một cảng trung tâm (Cao Xuân Phổ 1984: 238).

Nhờ không ảnh P. Paris phát hiện một con kênh thẳng tắp dài 100km nối thương cảng Óc Eo với Châu Đốc, một hệ thống kênh cắt ngang, nối trục kênh chính với biển và một chuỗi 5 kênh nối Châu Đốc với núi Angkor Borei. Như thế toàn miền tây sông Hậu nối với nhau từng áp, thông ra biển, nối thương cảng với đầu nguồn sông Hậu là sông Châu Đốc, lại nối với núi Angkor Borei. Toàn bộ miền này với một hệ thống kênh nối liền, mạch lạc, hợp lý và thông với cửa biển chính là lãnh thổ cơ bản, địa bàn ban đầu của vương quốc Phù Nam. Quốc gia Phù Nam không thể không gắn với hệ thống rạch biển, với trục kênh chính Đông - Tây trên miền tây sông Hậu, đầu tây là Angkor Borei và đầu đông là thương cảng Óc Eo. Thương cảng Óc Eo trở thành một điểm nút của thương mại hàng hải thế giới. Nơi đây hẳn là đầu mỗi phía đông trên đường giao thương Đông - Tây, nối Ấn Độ phía tây qua bờ bắc vịnh Thái Lan đến Biển Đông, vùng quần đảo Đông Nam Á, với Trung Quốc và xa hơn nữa (Hình 1).

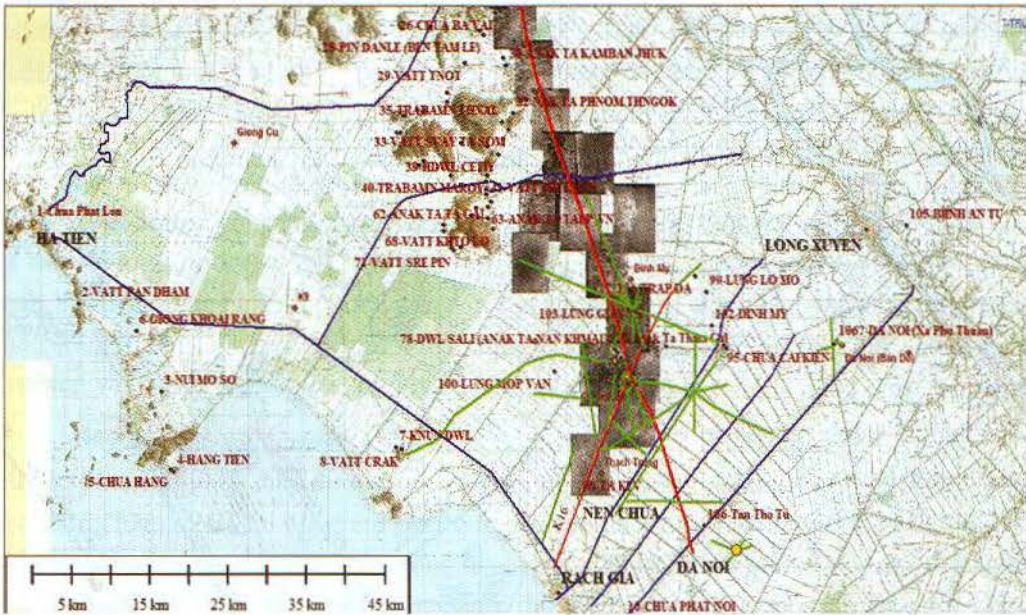


Hình 1. Sơ đồ hệ thống kênh cổ vùng tứ giác Long Xuyên và khu vực cảng thị Óc Eo do L.Malleret thực hiện (Nguồn: Dẫn theo Nguyễn Quang Bắc và nnk 2018)

Trong mối quan hệ nội thương, Óc Eo là cảng thị chính trong cụm ba đô thị cổ Óc Eo, Nền Chùa và Cạnh Đền. Những đô thị này nối với nhau bằng những con kênh và cùng nối với kênh chính, chạy dọc miền tây sông Hậu theo hướng Đông - Tây.

Theo công bố của L. Malleret, khu vực Óc Eo là nơi có tới 27 con sông từ những nơi khác trong khu vực tụ về đây tạo thành một mạng lưới liên kết giữa trung tâm cảng thị Óc Eo với toàn bộ khu vực nội thủy, đồng thời đó cũng là các mạch để chuyên chở hàng hóa từ các vùng khác nhau của Phù Nam ra tập kết tại khu vực cảng thị để phục vụ cho giao thương quốc tế.

Trong vài năm gần đây, công nghệ viễn thám và GIS đã tiến hành giải mã, tính toán và đo đạc các con kênh mà L.Malleret đã công bố. Theo đó, tổng chiều dài các con kênh trong khu vực vùng tứ giác Long Xuyên dao động khoảng từ 588km đến 603km, riêng đối với 27 con kênh được đánh số và vẽ nét liền phân bố tập trung tại khu vực cảng thị Óc Eo cho tới Nền Chùa thì cho kết quả đo chiều dài tổng cộng dao động từ 392km đến 407km. Trong số đó quan trọng nhất là kênh số 4 và số 16 (Hình 2).



Hình 2. Giải đoán kênh số 4 và số 16 theo thứ tự đánh số của L.Malleret bằng công nghệ GIS
(Nguồn: Nguyễn Quang Bắc và nnk 2018)

Kênh số 4 (được L. Malleret đánh số thứ tự từ phía Tây trở xuống, tức từ phía Campuchia), đây là con sông/kênh lớn nhất, dài nhất, chạy theo chiều Đông - Tây, từ khu vực Angkor Borei, qua khu vực cảng thị Óc Eo, đến địa điểm Đá Nổi (thuộc huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang). Trên toàn tuyến chiều dài đó, có nhiều con kênh khác chạy cắt ngang, như: kênh số 9, kênh Mạc Cần Dung, kênh số 15, số 20,... tạo thành một mạng lưới sông ngòi ngang dọc liên hoàn đảm trách việc vận chuyển hàng hóa từ các vùng nội thủy ra tới khu vực cảng thị.

Kênh số 16, đây là con kênh chạy từ khu vực Nền Chùa, xuyên qua và chia cảng thị Óc Eo làm 2 nửa, rồi kéo đến khu vực Tráp Đá, Định Mỹ. Nếu như kênh số 4 chạy theo chiều Đông - Tây nên yếu tố nội thương nổi trội hơn, thì kênh số 16 này yếu tố ngoại thương lại nổi trội, có thể đảm nhận vai trò như là huyết mạch duy nhất nối liền cảng thị Óc Eo và Nền Chùa, hiện được coi là tiền cảng, tức là nơi tập kết hàng hóa để chuyên chở, giao thương với các thuyền buôn ngoại quốc. Và đây cũng là con kênh duy nhất có hướng chạy từ cảng thị Óc Eo rồi ra vùng biển phía Tây - Nam (nay là vịnh Thái Lan). Do đó, trong thời kỳ hưng thịnh về ngoại thương của Phù Nam, vùng biển này có một vai trò cực kỳ quan trọng không chỉ với Phù Nam và trên toàn bộ tuyến đường biển giao thương Đông - Tây.

Nền Chùa còn có tên gọi là Ta Kev (ông Ngọc), được L.Malleret coi là tiền cảng của thương cảng Óc Eo, nằm ở vị trí giáp ranh của 3 xã thuộc 3 huyện, tỉnh Kiên Giang. Đó là xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp (nơi có những di tích Đá Nổi, Kiên Giang) ở phía đông, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất ở phía tây và xã Phi Thông ngày nay thuộc ngoại vi thành phố Rạch Giá ở phía nam. Khảo cổ học đã phát hiện được ở đây dấu vết nền kiến trúc kê đá hai bên, dày 3 - 4m, rộng 20m x 30m, cùng với mấy dãy kê đá hai bên bờ lung, nhiều mô đá nổi.

Nền Vua - diềm giáp ranh Kiên Giang và Cà Mau (bên Cà Mau gọi là Cạnh Đền) còn có tên gọi là Trăm Phố tức là Thnal Moroy, nơi đây cũng có dấu vết nền kiến trúc, đồng đất lẫn gạch, mảnh gốm, dấu vết của một con thuyền đắm.

Trong mối quan hệ ngoại thương, những kết quả điều tra, khai quật khảo cổ học ở vùng Ba Thê - Óc Eo, vùng Cần Thơ ven sông Hậu, Gò Thành, Gò Tháp... cũng cho thấy vị trí của một trung tâm thương mại quốc tế khi phát hiện sản vật của nước ngoài như Đông Nam Á, Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư, La Mã, một số con dấu (triện), một lượng tiền Phù Nam bằng bạc, chì...

Nhiều loại sản phẩm giống với Óc Eo cũng đã được tìm thấy ở nhiều nơi trong khu vực Đông Nam Á như phù điêu đất nung ở Chansen (Thái Lan), hạt chuỗi ngọc ở Kuala Selising (Malaysia), ở cánh đồng Chum (Lào), ở Sa Huỳnh và Đông Sơn, và xa hơn nữa đến Tây Bắc Ấn Độ, đến Ba Tư và sang cả thế giới Địa Trung Hải (Cao Xuân Phổ 1984: 233). Hay có rất nhiều khả năng là bông hoa sen vàng ở Pong Tuk, Thái Lan được nhập từ Nền Chùa, từ Phù Nam (Lương Ninh 1996: 72). Những vật bằng kim loại, bạc và thiếc, mà các nhà khảo cổ học gọi là tiền Óc Eo, có hình tia mặt trời, con ốc tù và hay những đường uốn lượn có vẻ như "Lâu đài thiên thần". Những đồng tiền này lại được tìm thấy ở nhiều nơi ngoài Óc Eo, ở hạ lưu Chao Phraya (Thái Lan) và Ayeyarwaddy (Irrawadi, Myanma) (Lương Ninh 1992: 24).

Hà Văn Tấn cho rằng Beikthano và Óc Eo là hai thành thị thực sự vào đầu thiên niên kỷ thứ nhất ở Đông Nam Á được khảo cổ học biết rõ hơn cả. Ở Beikthano cũng tìm được những di vật giống Óc Eo, đó là những tấm đá khắc mà người ta cho có thể làm khuôn đồ trang sức. Đặc biệt ở Beikthano đã tìm được những vật bằng bạc in hình srivatsa giống hệt những vật đã gặp ở Óc Eo mà người ta thường gọi là "tiền Phù Nam". Nhưng do chỗ ở Beikthano đã tìm thấy những hình srivatsa trên cả gốm, nên hiện nay, có học giả đã cho những đồng tiền này có nguồn gốc Miến Điện chứ không phải nguồn gốc Óc Eo (Hà Văn Tấn 1984: 229).

Óc Eo đã phát hiện được mấy đồng bạc Phù Nam, họa tiết Ốc tù và - Srivatsa trong tầng văn hóa khảo cổ cùng với những đồng tiền Indo - Greck có in niên đại thế kỷ II và có thể là nguyên mẫu của tiền Bago type. Điều đó cho thấy mối quan hệ trực tiếp và đậm hơn giữa vòng cung Bengal - Martaban với cảng Óc Eo với vương quốc Phù Nam. Từ đây mới lan tỏa đến các vùng khác ở Thượng Miến (Lương Ninh 2012a: 750).

Óc Eo và chỉ có ở Óc Eo, trên toàn bộ phạm vi Phù Nam, một lượng thiếc khá lớn, được dùng làm nhiều chế phẩm khác nhau đã được phát hiện. Nơi cung cấp thiếc chính là Xích Thổ, cũng như ngày nay Malaysia vẫn là nơi có trữ lượng lộ thiên và khai thác thiếc lớn vào hàng đầu thế giới. Thời ấy, với lượng thiếc ấy hầu như chỉ có Xích Thổ và Óc Eo là nơi cung cấp và tiêu thụ chủ yếu, rồi có lẽ từ Óc Eo mới tỏa đi các nơi khác với mức độ thấp hơn nhiều (Lương Ninh 1987: 52).

Óc Eo phồn thịnh trong 4 thế kỷ, từ đầu thế kỷ II đến thế kỷ V. Bên cạnh những di vật khai quật và thu nhặt được ở Óc Eo có nguồn gốc bản địa như một số đồ đồng, đồ thiếc, nữ trang bằng vàng, vàng nam ngọc thạch, đồ thủy tinh, đá (ngọc thạch, mã não) chạm, cũng có những di vật có nguồn gốc ngoại lai gồm di vật từ Ấn Độ sang như đầu tượng Phật bằng đồng, nhẫn vàng chạm hình bò thần Nandin, ngọc chạm hình phụ nữ tế thần Lửa; di vật từ La Mã sang như huy chương hay tiền La Mã, 1 vật thời Antonius Pius (năm 152), 1 vật thời Marcus Aurelius (161-180), viên ngọc mã não chạm hình chuột kéo xe có gà ngồi trên... loại di vật từ Trung Quốc xuống như mảnh gương đồng thời Hậu Hán (25 - 220), tượng Phật bằng đồng thời Ngụy (386 - 557). Những di vật đó nói lên rằng Óc Eo đã có những quan hệ thương mại quốc tế, rộng rãi.

Đồng tiền Antonius ở Óc Eo nhắc ta nhớ đến điều ghi chép trong Hậu Hán thư năm Diên Hy thứ 9 đời Hán Hoàn đế, tức năm 106, vua Đại Tần là An Tôn đã sai sứ từ ngoài cõi Nhật Nam, vào cống vua Hán ngà voi, sừng tê, đồi mồi... Vua An Tôn nước Đại Tần chính là Antonius của La Mã, những đồ cống nói trên thì chắc là đã mua ở Đông Nam Á và con đường của sứ bộ La Mã nhiều khả năng là đã đi qua Óc Eo. Hiện nay, trong nhiều địa điểm ở Đông Nam Á, đã tìm thấy các hiện vật La Mã đánh dấu con đường thông thương với thế giới Địa Trung Hải (Hà Văn Tấn 1984: 229 - 230).

Theo L. Malleret “Óc Eo là bộ phận duyên hải của vương quốc cổ Ấn Độ hóa Phù Nam, là cảng thị, đại diện cho Phù Nam, tiếp xúc với bên ngoài, là một đầu mối của đường mậu dịch hàng hải quốc tế, chính nó trở thành một trung tâm thu phát hàng hóa, một trung tâm buôn bán, nên nó vừa lưu giữ vật phẩm Đông - Tây, vừa có các loại tiền bạc ở trên đất của nó và ở bên ngoài” (Lương Ninh 2005: 108). Khi khai quật địa điểm Óc Eo - Ba Thê, năm 1944, L.Malleret đã phát hiện được một số đồng tiền mà ông gọi là tiền Phù Nam (Lương Ninh 2000: 754). Sau năm 1975, các nhà khảo cổ học Việt Nam phát hiện thêm được 12 đồng tiền nữa: ở Nền Chùa - Kiên Giang (3), Đá Nổi - An Giang (3), Kè Một - Kiên Giang (2), Gò Hàng - Long An (4), đúc hình voi, búa tầm sét (vajra), hoa 8 cánh, một hình mặt người mũi cao (người Âu) tất cả đều bằng chì. Theo Lương Ninh, không thể không coi những tiền này cũng là loại tiền Phù Nam, nhưng chất lượng thấp, có lẽ dùng trong buôn bán nội địa. Tất cả những tiền này có kiểu cách Địa Trung Hải (Lương Ninh 2005: 101).

Gần đây, Nguyễn Việt đã đề cập đến tiền Kushan trong văn hóa Óc Eo. Ông cho rằng dấu hiệu giao lưu giữa Óc Eo với Ba Tư và Địa Trung Hải có lẽ chính là do những lái buôn Kushan thực hiện. Ngoài tiền, đèn đồng còn nhiều nhẫn và các mặt đá mã não, thạch anh mang chức năng phong nê phổ biến trong văn hóa Óc Eo đều chịu ảnh hưởng hoặc chính là đại diện cho phong cách quý tộc và thương nhân Bacteria (Kushan). Mối quan hệ giữa Kushan với Óc Eo có thể thông qua những hải cảng trong vùng Ấn Độ Dương, vịnh Belgan hoặc trực tiếp (Nguyễn Việt 2014).

Vùng biển Nam Bộ nằm trên tuyến đường giao thông biển huyết mạch nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, Châu Âu - Châu Á, Trung Đông - Châu Á, là cầu nối để vùng đất Nam Bộ có quan hệ với các vùng khác trong khu vực và quốc tế, trao đổi và hội nhập với nhiều nền văn hóa.

Những chứng cứ khảo cổ học đã cho thấy sự đan xen các nhân tố văn hóa “bản địa” và những nhân tố “ngoại nhập”, sự giao thoa - “hỗn dung văn hóa” giữa Nam Bộ với miền

Trung và Bắc Việt Nam (Sa Huỳnh, Đông Sơn), với Thái Lan (NonNokTha - Banchiang), Trung Quốc (Vân Nam) vào sơ kỳ thời đại đồ Sắt.

4. Hưng khởi từ những thế kỷ đầu Công nguyên, văn hóa Óc Eo - Phù Nam đã thể hiện sâu đậm tính hướng biển và khả năng chinh phục biển khơi của những tộc người nói ngôn ngữ Mã Lai - Đa đảo. Từ khoảng thế kỷ III đến thế kỷ VI, cư dân Óc Eo đã có nền hải thương thực sự phát triển. Óc Eo có vai trò nổi bật trong toàn bộ hệ thống hải thương Đông Nam Á. Vương quốc Phù Nam qua đô thị thương cảng Óc Eo có mối liên hệ rộng lớn với thế giới bên ngoài, với Ấn Độ, vùng Tây Á và có thể cả trung tâm văn hóa - kinh tế Địa Trung Hải. Trong thời kỳ phát triển hưng thịnh, thương cảng Óc Eo đã trở thành một thương cảng quốc tế quan trọng không chỉ của vương quốc Phù Nam mà còn của cả nhiều trung tâm kinh tế Đông Nam Á. Trung tâm này không những là nơi giao dịch, mua bán giữa Phù Nam với nước ngoài mà còn là địa điểm dừng chân để lấy nước và mua sắm lương thực, thực phẩm của các con thuyền trên hải trình thương mại quốc tế.

Những tư liệu về khảo cổ học, sử học, địa lý địa chất, khí hậu thủy văn... góp phần minh chứng đường biển Nam Bộ Việt Nam có vị trí rất quan trọng trong giao lưu văn hóa và thương mại thời kỳ tiền Óc Eo/Óc Eo mở đầu thời sơ sử với các văn hóa vùng Cần Giò, lưu vực sông Đồng Nai và phát triển đến đỉnh cao/phồn thịnh mà đỉnh là văn hóa Óc Eo.

TÀI LIỆU DẪN

- CAO XUÂN PHỔ 1984. Óc Eo trong sự phát triển thương mại của Đông Nam Á. *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng sông Cửu Long*. Sở Văn hóa Thông tin An Giang xuất bản: 232 - 238.
- HÀ VĂN TẤN 1984. Óc Eo - Những yếu tố nội sinh và ngoại sinh, trong. *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng sông Cửu Long*. Sở Văn hóa Thông tin An Giang xuất bản: 222 - 231.
- HÀ VĂN TẤN 1996. Nhận xét về kết quả của các chương trình khảo cổ học Trường Sa, Tây Nguyên và Nam Bộ. *Khảo cổ học Trường Sa Tây Nguyên Nam Bộ*. Viện Khảo cổ học, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia: 1 - 8.
- LƯƠNG NINH 1985. Văn hóa cổ đồng bằng sông Cửu Long trong quan hệ khu vực tộc người. *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb. Long Xuyên: 247 - 259.
- LƯƠNG NINH 1987. Óc Eo và Phù Nam. Trong *Khảo cổ học*, số 1: 47 - 59.
- LƯƠNG NINH 1992. Văn hóa Óc Eo và Văn hóa Phù Nam. Trong *Khảo cổ học*, số 3: 22 - 35.
- LƯƠNG NINH 1996. Những thu hoạch sơ bộ của chương trình nghiên cứu Nam Bộ. *Khảo cổ học Trường Sa Tây Nguyên Nam Bộ*. Viện Khảo cổ học, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia: 1 - 8.
- LƯƠNG NINH 2000. Về những đồng tiền Phù Nam. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1999*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 754 - 757.
- LƯƠNG NINH 2005. *Vương quốc Phù Nam Lịch sử và Văn hóa*. Viện Văn hóa và Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- LƯƠNG NINH 2007. Một bước ngoặt lịch sử: Nước Phù Nam. Trong *Khảo cổ học*, số 3: 74 - 89.
- LƯƠNG NINH 2011a. Tiền tệ Phù Nam. Trong *Khảo cổ học*, số 2: 69 - 77.
- LƯƠNG NINH 2011b. Óc Eo - Cảng thị quốc tế của vương quốc Phù Nam. Trong *Khảo cổ học*, số 3: 40 - 44.

- LƯƠNG NINH 2012a. Vấn đề người Môn, người Pyu ở Myanmar và mối quan hệ với Phù Nam. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2011*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 748 - 750.
- LƯƠNG NINH 2012b. Thương mại và tiền tệ Đông Nam Á thời cổ. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2011*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 783 - 784.
- NGUYỄN KHẮC SỬ 2013. Việt Nam - Biển Đông với các nền văn hóa tiền - sơ sử. Trong *Khảo cổ học*, số 3: 15 - 29.
- NGUYỄN QUANG BẮC, NGUYỄN QUANG MIÊN, NGUYỄN HỮU TUẤN, LÊ NGỌC THANH, VÕ HỒNG SƠN, TRẦN NĂNG CHUNG 2018. Báo cáo sơ bộ kết quả ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS giải đoán các địa điểm khảo cổ, kênh cổ và đô thị cổ Óc Eo.
- NGUYỄN VIỆT 2014. Tiền Kushan tìm được ở Óc Eo (An Giang). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2013*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 711 - 714.
- VŨ QUỐC HIỀN 2008. Vài suy nghĩ về các di tích mộ chum ở Đông Nam Bộ. Bài tham dự hội thảo đề tài cấp Bộ *Giao lưu và hội nhập trong thời đại sắt sớm ở miền Trung Việt Nam*. Viện Khảo cổ học.

ROLE OF MARINE REGION OF SOUTHERN VIỆT NAM IN CULTURAL INTERACTIONS AND TRADE IN ÓC EO - CULTURE

BÙI VĂN LIÊM

The marine region of Southern Việt Nam is located on the East - West arterial traffic route. With favorable geographical location, the ancient inhabitants in this region had cultural interactive activities fairly early in Cần Giờ area and Đồng Nai - river basin.

By the second century, the interactions and trade activities developed prosperously in the Óc Eo culture. The data of archaeology, history, geography, hydrography, etc., serve as evidence to prove that the sea route of Southern Việt Nam had a very important position in cultural interactions and trade in this period.

From about the third to the sixth century, the Óc Eo inhabitants had a really developed marine trade, which played a prominent role in the entire system of marine trade in Southeast Asia. During the prosperous development, Óc Eo trade-port became an important international one not only of Funan Kingdom but also of many economic Southeast Asian centers. It was not only a place for transactions and trading between Funan and foreign countries but also a stop to get water and buy foods and food stuffs for boats/ ships on the international trade voyage. The results of archaeological investigations and excavations of the Óc Eo culture have included many artifacts from foreign countries such as Southeast Asia, China, India, Persia and Rome, which also demonstrate the widespread development of the trade network of an international trade center.